

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC VBC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC VBC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VBC INVESTMENTS REAL ESTATE
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108367758

3. Ngày thành lập: 23/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1C tổ 23, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô(Điều 8 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP) - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP)	4932
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế (Điều 44, Điều 46, Luật Du lịch số 44/2011/QH 11)	7920
4.	Đại lý du lịch	7911
5.	Điều hành tua du lịch	7912
6.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
7.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
8.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng.	7730

10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
12.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
13.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
14.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
15.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới; - Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Môi giới bất động sản (K2 Đ3 Luật kinh doanh bất động sản)	6820(Chính)
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng dân dụng như: thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi; hệ thống âm thanh; hệ thống thiết bị dành cho vui chơi giải trí;	4329
19.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
20.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp - Xây dựng công trình cửa - Xây dựng đường hầm Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
26.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
27.	Sản xuất đồng hồ	2652
28.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
29.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Tư vấn về công nghệ khác; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường;	7490
31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
32.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
35.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
38.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
39.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
40.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
41.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
42.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn hạt tiêu, ca cao, vừng, gia vị khác.	4632
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
44.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
47.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế công trình xây dựng; - Trang trí nội thất;	7410
49.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Thiết kế cấp thoát - nước; (Điểm đ, Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP). - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; (Điểm b, khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; (Điểm c, khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; (Điểm, khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; (Điều 151 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Tư vấn đấu thầu; (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu; (Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; (Khoản 8, điều 4 Luật Đấu thầu năm 2013) - Thiết kế điện – cơ điện công trình; (Điểm d, Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; (Điều 154 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Thiết kế kiến trúc công trình; (Điểm a, khoản 1 Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP). - Thiết kế nội, ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan (Điểm b, Khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2015/NĐ-CP);	7110
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
52.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Đại lý bán vé máy bay trong nước, quốc tế; - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
55.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
56.	Quảng cáo	7310
57.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
58.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế;	3250
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
60.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
61.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
62.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
63.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống	2825
67.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
68.	Xuất bản phần mềm	5820
69.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
70.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
71.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
72.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
73.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại	2599
74.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670

75.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
76.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
77.	Phá dỡ	4311
78.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

79.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), + Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không; - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt;	3290
80.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
81.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
83.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ - Quyết định 97/2009/QĐ-TTCT	8299
86.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
87.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
88.	Bốc xếp hàng hóa	5224
89.	Chuyển phát	5320
90.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
91.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
92.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
93.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
94.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
95.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
96.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
97.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
98.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
99.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, xi măng; - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
100.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
101.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

102.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
103.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
104.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp	3312
105.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
106.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
107.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
108.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	Số 17 ngõ 257 Thanh Nhân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.900	190.000.000	10,000	012644109	
			Tổng số	1.900	190.000.000	10,000		
2	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Xóm dẹ 1, Xã Văn Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	950	95.000.000	5,000	132111282	
			Tổng số	950	95.000.000	5,000		
3	NGUYỄN VĂN QUANG	Thôn Ngọc Động, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.550	855.000.000	45,000	001086022243	
			Tổng số	8.550	855.000.000	45,000		
4	PHẠM TRUNG HIẾU	Số 1C tổ 23, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.700	570.000.000	30,000	038088000462	
			Tổng số	5.700	570.000.000	30,000		
5	MAI XUÂN THANH	49B-A5 TT Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.900	190.000.000	10,000	034090005953	
			Tổng số	1.900	190.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRUNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/04/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038088000462

Ngày cấp: 07/04/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 1C tổ 23, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1C tổ 23, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội